

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số **28/2022/HS-PT**

Ngày 22/3/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn**

Các Thẩm phán:

Ông **Trần Anh Khoa**

Ông **Võ Đình Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Cao Thanh Tâm** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 222/2021/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Đức T**, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/8/1989 tại tỉnh Phú Yên, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6 N, phường N, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Họ tên cha: Nguyễn Đình Tr - sinh năm: 1962; Họ tên mẹ: Trần Thị Như P - sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1989; Họ tên con: Nguyễn Phúc K - sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/5/2020, chị Nguyễn Thị Thanh V đến Công ty cổ phần Toyota Nha Trang để mua xe ô tô. Tại đây, chị V đã được Nguyễn Đức T - là nhân viên bán hàng của Công ty cổ phần Toyota Nha Trang giới thiệu, tư vấn. Sau khi được T tư

vấn, chị V đã ký hợp đồng mua bán xe ô tô số 224/HĐMB2020 ngày 04/5/2020 với Công ty cổ phần Toyota Nha Trang, theo đó: chị V đặt mua 01 xe ô tô Toyota Vios E màu trắng với giá 450.000.000 đồng, chị V đặt cọc bằng tiền mặt số tiền 20.000.000 đồng; số tiền còn lại được chia thành 02 kỳ thanh toán: kỳ đầu thanh toán 70.000.000 đồng sau khi chị V giao cho Công ty cổ phần Toyota N giấy chấp nhận cho vay của Ngân hàng và kỳ cuối thanh toán số tiền 360.000.000 đồng (trong vòng 07 ngày sau khi Công ty cổ phần Toyota Nha Trang xuất hóa đơn cho chị V); hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Công ty cổ phần Toyota Nha Trang.

Thực hiện hợp đồng mua bán xe, ngày 05/5/2020, chị V đặt cọc bằng tiền với số tiền 20.000.000 đồng cho Công ty cổ phần Toyota Nha Trang theo Phiếu thu số 69765 và đợi hoàn tất thủ tục vay vốn ngân hàng để thanh toán đợt 2 và đợt 3 theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng.

Trong khoảng thời gian này, Nguyễn Đức T vì muốn có tiền tiêu dùng cá nhân nên đã gọi điện thoại cho chị V nói nếu chị V muốn được giao xe nhanh thì chuyển khoản vào tài khoản của T số tiền 132.000.000 đồng để T thực hiện các thủ tục vay vốn ngân hàng, đóng thuế và các thủ tục giấy tờ xe. Do tin tưởng T, vào ngày 13/5/2020 chị V đã chuyển khoản vào tài khoản 0061000826512 của T tại Ngân hàng Ngoại Thương Khánh Hòa số tiền 132.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T đã dùng tiêu dùng cá nhân hết.

Ngày 04/6/2020, Công ty cổ phần Toyota Nha Trang ban hành thông báo mất cọc do vi phạm thời hạn thanh toán. Lúc này, chị V mới phát hiện hành vi chiếm đoạt tiền của T.

Ngày 31/8/2020, chị V có đơn khiếu nại đến Công ty cổ phần Toyota N và được hoàn trả lại số tiền đặt cọc 20.000.000 đồng.

Ngày 23/9/2020, chị Nguyễn Thị Thanh V có đơn khiếu nại, tố cáo đối với hành vi chiếm đoạt số tiền 132.000.000 đồng của Nguyễn Đức T.

Tại bản cáo trạng số 192, ngày 17/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 222/2021/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174 ; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đức T. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Vào ngày 24/12/2021, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 17/3/2022 bị cáo Nguyễn Đức T có đơn thay đổi nội dung kháng cáo xin cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt của cấp sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt trong thời hạn luật định, ngày 17/3/2022 bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo phù hợp theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo và tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định chung.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Đức T vì muốn có tiền tiêu dùng cá nhân nên đã gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Thanh V nói nếu chị V muốn được giao xe nhanh thì chuyển khoản vào tài khoản của T số tiền 132.000.000 đồng để Trong thực hiện các thủ tục vay vốn ngân hàng, đóng thuế và các thủ tục giấy tờ xe. Do tin tưởng T, vào ngày 13/5/2020 chị V đã chuyển khoản vào tài khoản 0061000826512 của T tại Ngân hàng Ngoại Thương Khánh Hòa số tiền 132.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T đã dùng tiêu dùng cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường 7.500.000 đồng và trả lại cho bị hại 132.000.000 đồng để khắc phục toàn bộ hậu quả, được bị hại viết

đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm bắt bị cáo phải cách ly xã hội để chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và buộc bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 343; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22 tháng 3 năm 2022);

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp

hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Đức T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 -TAND Tối cao
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa.
- TAND TP. Nha Trang;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Công an TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Tuấn